

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 345/2020/HS-PT

Ngày: 07/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Bình;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Phạm Văn Tuyển.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Văn K (K đen) phạm tội “Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V.

***\* Bị cáo có kháng cáo:***

**Vũ Văn K** (K Đen), sinh ngày 12 tháng 02 năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị A và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 19/3/2018, UBND xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” với mức phạt 4.000.000 đồng, Vũ Văn K nộp phạt ngày 20/3/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/3/2018, anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại Khu phố Me, thị trấn H, huyện T là Giám đốc Công ty TNHH I ký Hợp đồng xây dựng số 03/2018/HĐXD với UBND xã E - T về việc thi công xây dựng công trình trường Tiểu học E, hạng mục thi công: San nền, kê đá, nhà lớp học, cổng tường

rào... Theo dự toán thi công được duyệt, khối lượng đất san lấp nền cần đổ tại dự án khoảng 40.000m<sup>3</sup>. Sau khi ký hợp đồng với UBND xã E, anh Đ giao cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983, trú tại xã E - T (anh trai Đ) là Phó Giám đốc Công ty TNHH I liên hệ mua đất san lấp nền. Sau đó Nguyễn Văn B đã thỏa thuận mua của Vũ Văn K khoảng 40.000m<sup>3</sup>, giá 55.000 đồng/m<sup>3</sup>, K tự tổ chức san gạt, đổ đất lu lèn, theo dõi khối lượng, khi hoàn thành K xuất hóa đơn thì hai bên thanh toán với nhau. Sau khi thỏa thuận với anh B, Vũ Văn K đã thuê máy ủi nhãn hiệu D3 của Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, trú tại xã Hợp T - huyện T với giá 23.000.000đ/tháng và thuê máy ủi nhãn hiệu D4 của ông Bùi Khắc T, sinh năm 1968, trú tại xã H - huyện T do Đỗ Văn M, sinh năm 1984, trú tại xã Hoàng Đan - huyện T điều khiển để san gạt đất nền tại khu vực này. Sau đó, để có đất san nền công trình như thỏa thuận với B, mặc dù K không được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên (đất). Nhưng ngày 16/3/2018 K vẫn thuê máy xúc, xe ô tô vào khu vực đồi Dộc Đanh thuộc thôn P - xã H - T để khai thác đất trái phép, vận chuyển đổ ra công trình xây dựng trường Tiểu học E thì bị UBND xã H-T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 19/3/2018 UBND xã H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt là 4.000.000đ đối với Vũ Văn K về hành vi “Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 44 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017; ngày 20/3/2018, K đã chấp hành việc nộp phạt số tiền trên vào Kho bạc nhà nước huyện T.

Mặc dù Vũ Văn K đã bị xử lý hành chính về hành vi “Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” như trên. Nhưng trong các ngày 29/3/2018, 14/4/2018, 24/4/2018, 05/5/2018; Vũ Văn K vẫn tổ chức, chỉ đạo các đối tượng thực hiện khai thác đất trái phép tại khu vực đồi Cao thôn Cẩm T - E - T để đổ vào Công trình trường tiểu học E và bán cho nhiều cá nhân sử dụng làm đất san nền để kiếm lời, cụ thể như sau:

### **1. Hành vi tổ chức khai thác đất trái phép ngày 29/3/2018:**

Để có đất đổ nền Công trình trường tiểu học E như đã hợp đồng với Công ty TNHH I và bán cho các cá nhân để kiếm lời, Vũ Văn K đã chỉ đạo Trần Văn Y, sinh năm 1993 ở thôn Chùa - Hoàng Lâu - T (Y làm thuê cho K) thực hiện việc theo dõi, giám sát khai thác đất trái phép tại đồi Cao thôn Cẩm T - E - T và ghi, ký sổ xác nhận khối lượng đất khai thác, vận chuyển với người điều khiển các máy xúc, ô tô để K đối chiếu thanh toán cước cho các chủ máy xúc và lái xe ô tô, ngoài ra nếu có xe ô tô nào mua đất thì bán với giá 20.000đ/m<sup>3</sup> rồi đưa lại tiền cho K.

Khoảng 14 giờ ngày 29/3/2018 K gọi điện từ số thuê bao điện thoại của mình là 0966.120.289 đến số thuê bao điện thoại 0978.346.436 của Trần Minh Y, sinh năm 1985, ở thôn Cẩm T - E - T là người có máy xúc SOLAR 200 để thuê Y múc đất tại đồi Cao lên các xe ô tô với giá là 500.000đ/giờ làm hoặc múc đất lên thùng xe ô tô là 4.500đ/m<sup>3</sup>, Y đồng ý và bảo Đỗ Văn S, sinh năm 1992, ở

xã H - T là người đồng sở hữu máy xúc SOLAR 200 với Y điều khiển máy xúc đến đồi Cao để mức đất cho K. Sau đó S trực tiếp điều khiển máy xúc SOLAR 200 đến đồi Cao để mức đất lên các xe ô tô vận chuyển ra bên ngoài. Quá trình thực hiện, S bảo Nguyễn Hồng A, sinh năm 1996 cùng ở xã H - T ghi sổ theo dõi biển kiểm soát xe ô tô, khối lượng đất mức lên các xe ô tô vận chuyển đất, cho lái xe ký xác nhận vào từng chuyến và khi kết thúc buổi làm thì cùng Trần Văn Y đối chiếu, Y ký xác nhận khối lượng đất đã mức. Căn cứ sổ theo dõi vận chuyển đất, lời khai Đỗ Văn S, Trần Văn Y xác định: Trong ngày 29/3/2018, Đỗ Văn S đã mức tổng khối lượng là 444m<sup>3</sup> đất lên 04 xe ô tô vận chuyển ra bên ngoài khu vực khai thác gồm các xe ô tô BKS: 90C-066.32, 90C-069.10, 98C-139.60 và 90C-097.34. Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 90C-066.32 do Mạc Văn Đ, sinh năm 1988 ở TT Kiện K-Thanh L-Hà N điều khiển đã mua 80m<sup>3</sup> đất và xe ô tô BKS 90C-069.10 do Hoàng Văn P, sinh năm 1969 ở Châu S - Phủ L - Hà N điều khiển mua 120m<sup>3</sup> đất rồi cùng chở về bán cho một hộ dân ở khu vực huyện Vĩnh Tường - V san nền nhà. Đối với 2 xe ô tô BKS: 98C-139.60 và 90C- 097.34, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã tiến hành xác minh xác định được chủ sở hữu xe ô tô BKS 98C-139.60 là của ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1955 ở Toàn Mỹ-TT Vôi-Lạng Giang-Bắc Giang, xe ô tô BKS 90C-097.34 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 ở Chu N - TT V - Lạng G - Bắc G nhưng ông M, chị H không trực tiếp lái xe mà thuê lái xe vận chuyển, do không có sổ sách theo dõi, hơn nữa do thời gian đã lâu nên ông M, chị H không nhớ đã giao xe cho ai điều khiển và vận chuyển đất ngày 29/3/2018 tại khu Đồi Cao xã E - T. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định 2 xe ô tô trên đã vận chuyển đất đi đâu.

## **2. Hành vi tổ chức khai thác đất trái phép ngày 14/4/2018:**

Khoảng 13 giờ ngày 14/4/2018 K gọi điện từ số thuê bao điện thoại của mình là 0966.120.289 đến số thuê bao điện thoại 0978.346.436 của Trần Minh Y để thuê Y mức đất tại đồi Cao- xã E với giá 500.000đ/1 giờ làm hoặc mức đất lên thùng xe ô tô là 4.500đ/1m<sup>3</sup>. Sau đó Y bảo Đỗ Văn S điều khiển máy xúc SOLAR 200 đến đồi Cao để tiến hành mức đất còn Nguyễn Hồng A thì ghi sổ theo dõi xe ô tô và khối lượng đất khai thác; Đồng thời K chỉ đạo Trần Văn Y giám sát việc khai thác đất và thu tiền mua đất của các xe ô tô vào mua lẻ và ký xác nhận khối lượng đất khai thác được với người lái máy xúc. Tiếp đó K gọi điện cho chị Phạm Thị N, sinh năm 1973, trú tại: xã Ngọc K, huyện Ngọc L, tỉnh T làm dịch vụ vận tải tại V để thuê xe ô tô đến Đồi Cao vận chuyển đất cho K với giá cước 7.000đ/m<sup>3</sup>/km. Sau đó chị N gọi điện bảo Mai Văn S, sinh năm 1976 ở Tổ 15 - phường Nguyễn Trãi - TP Hà Giang - Hà Giang có xe ô tô BKS 23C-037.71 đang vận chuyển cước trên địa bàn tỉnh V chở đất cho K từ đồi Cao xã E - T về Công trình trường tiểu học E. Đến 15 giờ cùng ngày khi Đỗ Văn S đang điều khiển máy xúc SOLAR 200 mức đất lên thùng xe ô tô BKS 23C-037.71 do Mai Văn S điều khiển thì bị Công an huyện T bắt quả tang và ngăn chặn S cùng các đối tượng khác khai thác đất trái phép tại khu đồi Cao, tạm giữ máy xúc SOOLAR 200 giao cho Công an xã E quản lý. Khi bị Công an huyện T bắt quả tang, Vũ Văn K đã đến khu đồi Cao bảo Đỗ Văn S là cứ khai là được

anh L chủ đất ở Hà Nội thuê làm và S tự bán đất cho xe ô tô kia, thế mới giải quyết nhanh được và S đã khai báo với Công an huyện T nội dung như K đã dẫn. Ngày 20/4/2018, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn S về hành vi “*Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*” theo điểm b khoản 1 Điều 44 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ với mức phạt tiền là 3.000.000đ. Quá trình điều tra xác định S không được giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Vũ Văn K là người nộp phạt số tiền 3.000.000đ thay S.

Vẫn trong ngày 14/4/2018, sau khi Công an huyện T, chính quyền địa phương xã E lập biên bản sự việc, nhưng máy xúc SOLAR 200 vẫn để tại khu vực khai thác đất. Khi các lực lượng chức năng rời khỏi đồi Cao. Lợi dụng việc máy xúc vẫn để lại tại khu vực khai thác, khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, K tiếp tục gọi cho Trần Minh Y bảo Đỗ Văn S mức đất lên các xe ô tô với sự giám sát, theo dõi của Trần Văn Y. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang khai thác đất thì nghe tin con trai K là cháu Vũ Hoàng I, sinh năm 2010 bị sát hại nên các đối tượng tự dừng việc khai thác đất trái phép. Căn cứ vào sổ theo dõi do Nguyễn Hồng A ghi có ký xác nhận của Trần Văn Y, lời khai Trần Văn Y, Đỗ Văn S xác định: Từ khoảng hơn 13 giờ đến 19 giờ ngày 14/4/2018, K đã chỉ đạo mức đất vận chuyển ra bên ngoài khu vực khai thác đất là 244m<sup>2</sup>. Quá trình điều tra xác định: bán cho các xe ô tô gồm: Xe ô tô BKS 88H-7070 do Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 ở thôn Mới-Hoàng Lâu-T điều khiển mua 15m<sup>3</sup> đất với giá 360.000đ; Xe ô tô BKS 88C-115.23 do Trần Văn S, sinh năm 1985 ở thôn Mới - Hoàng Lâu - T điều khiển mua 8m<sup>3</sup> đất với giá 200.000đ; Xe ô tô BKS 88C-013.22 do Lê Văn S, sinh năm 1989 ở thôn Vò - Hoàng Lâu - T điều khiển mua 15m<sup>3</sup> đất với giá 300.000đ; Xe ô tô BKS 88H-7915 do Lê Văn O, sinh năm 1966 ở thôn Cây Da - xã Hoàng Lâu - T điều khiển mua 10m<sup>3</sup> đất với giá 200.000đ; Xe ô tô BKS 88C-114.59 do Trần Văn S, sinh năm 1976 ở thôn Giữa - Duy Phiên - T điều khiển mua 16m<sup>3</sup> đất với giá 340.000đ; Xe ô tô BKS 88C-091.00 do Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 ở thôn Vân Tập - Vân Hội - T điều khiển mua 3m<sup>3</sup> đất với giá 70.000đ; Xe ô tô BKS 88C-075.13 và 88C-112.02 do Trần Văn H, sinh năm 1984 ở thôn Nha - Chấn Hưng - Vĩnh Tường điều khiển mua 16m<sup>3</sup> đất với giá 340.000đ; Xe ô tô BKS 23C-028.14 do Trần Văn T, sinh năm 1984 ở thôn Nha - xã Chấn Hưng - Vĩnh Tường điều khiển mua 8m<sup>3</sup> đất với giá 150.000đ; Xe ô tô BKS 88C-094.81 do Trần Văn B, sinh năm 1972 ở thôn Lực Điền - xã Yên Bình - Vĩnh Tường điều khiển mua 8m<sup>3</sup> đất với giá 160.000đ và xe ô tô BKS 88C-117.33 do Dương Văn H, sinh năm 1986 ở thôn Guột - E -T điều khiển mua 3m<sup>3</sup> đất. Ngoài ra, Phó Văn C, sinh năm 1990 ở phố Cả - Hội Hợp - Vĩnh Yên liên hệ với Trần Văn Y để xin đất, Y đồng ý nên Phó Văn C đã điều khiển xe ô tô BKS 88C-074.10 vận chuyển được 20m<sup>3</sup> đổ nền xưởng cơ khí của mình ở khu 7, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch. Đối với khối lượng đất còn lại do không xác định được chủ sở hữu xe ô tô, lái xe hiện tại ở đâu nên không có căn cứ để xác định đã vận chuyển đi đâu.

### **3. Hành vi tổ chức khai thác đất trái phép ngày 24/4/2018:**

Khoảng hơn 18 giờ ngày 24/4/2018, K gọi điện từ số thuê bao điện thoại của mình là 0966.120.289 đến số thuê bao điện thoại 0978.346.436 của Trần Minh Y để thuê máy xúc SOLAR 200 của Y mức đất tại đồi Cao thuộc thôn Cẩm T-xã E với giá là 500.000đ/giờ làm hoặc mức đất lên thùng xe ô tô giá 4.500đ/m<sup>3</sup>. Y đồng ý và bảo Đỗ Văn S điều khiển máy xúc đến đồi Cao, Nguyễn Hồng A phụ máy và ghi sổ theo dõi khối lượng đất đã mức. Đồng thời Vũ Văn K chỉ đạo Trần Văn Y theo dõi, giám sát máy xúc và các xe ô tô vận chuyển đất. Căn cứ vào sổ theo dõi khối lượng đất đã mức do Nguyễn Hồng A ghi có ký xác nhận của Trần Văn Y, lời khai Trần Văn Y, Đỗ Văn S thì tổng khối lượng đất đã khai thác, vận chuyển ra bên ngoài khu vực đồi Cao - xã E tối ngày 24/4/2018 là 434m<sup>3</sup> đất. Quá trình điều tra xác định như sau: Vũ Văn K đã liên hệ thuê xe ô tô của Đặng Quang C, sinh năm 1983, trú tại thôn Cầu - Hoàng Đ - T vận chuyển đất từ đồi Cao-xã E về đổ san nền Công trình trường tiểu học E với giá cước 10.000đ/1m<sup>3</sup>, Cảnh đồng ý và giao cho Lê Chí L, sinh năm 1991 ở thôn Đ - Hoàng Đ - T điều khiển xe ô tô BKS 88C-105.45 và Đỗ Văn H, sinh năm 1987 ở thôn Cầu - Hoàng Đ - T điều khiển xe ô tô BKS 20C-086.26 vận chuyển đất được tổng số 40m<sup>3</sup> đổ ra khu vực trường tiểu học E. Đồng thời K liên hệ thuê xe của chị Phạm Thị N, trú tại: xã Ngọc K, huyện Ngọc L, tỉnh T và thỏa thuận tiền cước vận chuyển là 7.000đ/m<sup>3</sup>/km, N đồng ý và liên hệ với những người sau để thuê xe ô tô gồm: Mai Văn S, sinh năm 1976 trú tại Tổ 15-phường Nguyễn T - TP H – tỉnh H có xe ô tô BKS 23C-037.71, Nguyễn Thế V, sinh năm 1973 trú tại Tổ 18 - phường Nguyễn T - TP H – tỉnh H có xe ô tô BKS 23C- 016.20 để vận chuyển đất cho K. Sau đó S và V đã điều khiển xe ô tô vận chuyển đất được tổng số 160m<sup>3</sup> ra đổ tại khu vực trường tiểu học E. Ngoài ra, khi các đối tượng đang khai thác đất tại đây thì Nguyễn Thanh S, sinh năm 1986 trú tại thôn Hùng, xã E, huyện T liên hệ với Vũ Văn K xin đất về đổ vườn, K đồng ý nên S đã điều khiển xe BKS 88C- 129.66 vận chuyển 08m<sup>3</sup> đất về đổ vườn nhà S; Phó Văn C ở phố Cả - Hội H - Vĩnh Y liên hệ với Trần Văn Y để xin đất về đổ nền, Y đồng ý nên Phó Văn C đã điều khiển xe ô tô BKS 88C-074.10 vận chuyển được 60m<sup>3</sup> đổ nền xưởng cơ khí của mình ở khu 7, xã Hợp L, huyện Lập T. Đối với khối lượng đất còn lại quá trình điều tra do không xác định được chủ sở hữu xe ô tô, lái xe hiện tại ở đâu nên không đủ căn cứ để xác định được vận chuyển đi đâu.

#### **4. Hành vi tổ chức khai thác đất trái phép ngày 05/5/2018:**

Do có nhu cầu hạ cốt, san gạt đất để làm nhà xưởng lắp ráp linh kiện điện tử, Đỗ L, sinh năm 1979, trú tại tổ 22-phường Mai D - quận C – Thành phố H là chủ sử dụng thửa đất số 132, tờ bản đồ số 20, diện tích 1000m<sup>2</sup> (loại đất: Đất ở và đất trồng cây lâu năm) và thửa đất số 133, tờ bản đồ số 20, diện tích 9.169m<sup>2</sup> (loại đất: Đất trồng rừng sản xuất) ở khu đồi Cao - thôn Cẩm T - E, khoảng cuối tháng 4/2018 L đã liên hệ với Trần Hải N, sinh năm 1977, trú tại phường Liên B - TP Vĩnh Y để thuê N làm các thủ tục hạ cốt, san gạt đất và hoàn thiện mặt bằng với giá 150.000.000đ, N đồng ý. Việc hạ cốt, san gạt đất Đỗ L chỉ yêu cầu Trần Hải N san gạt cho thửa đất bằng phẳng, cao hơn mặt đường ĐT310. Thực tế sau khi thỏa thuận với L như trên, N không làm thủ tục đề nghị, xin phép cơ quan chức năng và chính quyền địa phương về việc hạ cốt, san gạt đất mà chỉ

thuê phương tiện vào khu đất của anh L để hạ cốt, san gạt đất và hưởng chênh lệch số tiền anh L thuê N.

Ngày 29/4/2018, N đưa L đến nhà Vũ Văn K để thuê K hạ cốt, san gạt mặt bằng. Tại đây còn có Kim Văn J, sinh năm 1989, trú tại: thị trấn H - huyện T là bạn của K, K nói với N và L là J cũng có máy xúc và nói với N, L cho J làm san gạt thửa đất của L tại đồi Cao. N đồng ý và thỏa thuận với J giá 300.000đ/giờ đối với máy xúc của J, với các máy xúc khác với giá thuê là 500.000đ/giờ làm. Đến ngày 05/5/2018, N gọi điện bảo J đem máy xúc đến thửa đất của L để hạ cốt, san gạt. Do máy xúc của J đang bị hỏng nên J đã gọi điện bảo K gọi giúp các máy xúc, ô tô đến khu đồi Cao để thực hiện san gạt đất, K đồng ý và trực tiếp gọi điện đến số điện thoại 0978.346.436 của Trần Minh Y để thuê máy xúc và thỏa thuận với Y giá 500.000đ/giờ làm hoặc mức đất lên thùng xe ô tô là 4.500đ/m<sup>3</sup>. Y đồng ý và bảo Đỗ Văn S điều khiển máy xúc lên đồi Cao còn Nguyễn Hồng A là người ghi sổ theo dõi khối lượng của máy xúc SOLAR 200 mức đất lên thùng xe ô tô. Sau đó K gọi cho chị Phạm Thị N trú tại: xã Ngọc K, huyện Ngọc L, tỉnh T để thuê xe ô tô vận chuyển đất, hai bên thỏa thuận cước vận chuyển là 7.000đ/m<sup>3</sup>/km rồi N liên hệ với một số người để thuê xe ô tô vận chuyển đất cho K. Quá trình san gạt đất, lợi dụng việc J không có mặt tại Đồi Cao, K đã bảo Trần Văn Y chỉ dẫn các lái xe ô tô vận chuyển đất ra khu vực trường tiểu học E. Căn cứ vào sổ theo dõi do Nguyễn Hồng A ghi chép (có ký xác nhận của Nguyễn Văn X, sinh năm 1996 ở thôn Hòa T - xã Đồng Tĩnh - T là bạn của Trần Văn Y, do khi đó Y bận nên nhờ X ký xác nhận), lời khai Trần Văn Y, Đỗ Văn S thì trong thời gian từ 20 giờ ngày 05/5/2018 đến 04 giờ ngày 06/5/2018 tổng khối lượng đất mà máy xúc do Đỗ Văn S điều khiển đã mức lên các xe ô tô vận chuyển ra bên ngoài khu vực khai thác là 1.204m<sup>3</sup>. Quá trình điều tra xác định được khối lượng đất đổ ra trường tiểu học E là 552m<sup>3</sup>, cụ thể như sau: Nguyễn Thế V điều khiển xe ô tô BKS 23C-016.20 vận chuyển được tổng số 420m<sup>3</sup> đất; xe ô tô BKS 20C- 110.79 do Nguyễn Phi H, sinh năm 1993 ở thôn Trung T - xã Ôn L - Phú L - Thái Nguyên điều khiển vận chuyển được tổng số 84m<sup>3</sup> đất (V và H là người chị N gọi thuê xe giúp K). Nguyễn Thanh S (là người K trực tiếp liên hệ và thuê xe) điều khiển xe ô tô BKS 88C-129.66 vận chuyển được 48m<sup>3</sup> (6 chuyến xe, mỗi xe là 60.000đ). Đối với khối lượng đất còn lại do không xác định được chủ xe, lái xe ô tô hiện tại ở đâu nên không đủ căn cứ để xác định được vận chuyển đi đâu.

### **5. Hành vi tổ chức khai thác đất trái phép ngày 07/5/2018:**

Do chưa làm xong mặt bằng thửa đất để bàn giao cho Đỗ L nên sáng ngày 07/5/2018, Trần Hải N gọi điện yêu cầu J tăng thêm máy xúc, ô tô đến thửa đất của L ở khu đồi Cao để tiếp tục san gạt đất. J gọi điện cho K nhờ gọi máy xúc đến khu đồi Cao để san gạt đất. Sau đó K gọi điện đến số thuê bao điện thoại 0978.346.436 của Trần Minh Y để thuê máy xúc và thỏa thuận, thống nhất là san gạt thì giá 500.000đ/giờ làm và mức đất lên thùng xe thì 4.500đ/1m<sup>3</sup> đất. Y đồng ý và bảo S và S đưa máy xúc đến đồi Cao để san gạt đất. Khoảng 14 giờ ngày 07/5/2018, S điều khiển máy xúc SOLAR 200 san gạt đất, S ghi sổ theo dõi giờ làm. Việc giám sát, theo dõi máy xúc K giao cho Trần Văn Y. Đến

khoảng 16 giờ 30 phút các đối tượng tạm nghỉ. Do Trần Hải N don đốc đẩy nhanh tiến độ để bàn giao mặt bằng. Đến khoảng 18 giờ ngày 07/5/2018, J chỉ đạo Nguyễn Tiến T, sinh năm 1991, trú tại thôn 8 - xã Hữu Đô - Đoan S - Phú Thọ là người lái máy xúc thuê cho J điều khiển máy xúc DOOSAN 300 của J đến khu đồi Cao thôn Cẩm T- E để mức đất, san gạt. Do quá trình san gạt trước đó khối lượng đất lớn nên J điện thoại nói với N đất nhiều phải vận chuyển ra ngoài. N nói với J cứ vận chuyển đất ra ngoài, cước thuê xe N sẽ thanh toán. Sau đó J liên hệ với K bảo đất thừa nhiều vận chuyển đổ ở đâu và nói với K thuê thêm máy xúc, ô tô đến để khai thác, vận chuyển. K nói với J chỉ dẫn lái xe ô tô vận chuyển đất ra đổ tại công trình trường tiểu học E cho K. Ngay sau đó K tiếp tục thuê máy xúc SOLAR 200 của Trần Minh Y do Đỗ Văn S điều khiển và K gọi điện đến số điện thoại 0166.445.555 của Trần Văn Th, trú tại xã Hợp Châu - huyện Tam Đảo thuê máy xúc nhãn hiệu KOMATHUNGU 240 của T đến khu đồi Cao để khai thác đất, thỏa thuận thống nhất tiền thuê máy là 4.500đ/m<sup>3</sup> đất mức lên thùng xe ô tô. T đồng ý và chỉ đạo Lê Chiến T, trú tại xã Hợp Châu - Tam Đảo điều khiển máy xúc và Vũ Đình N, sinh năm 1984, trú tại xã Cáo Đ - huyện Hạ H - Phú T lái xe ô tô BKS: 88C-053.03 của T đến khu đồi Cao khai thác, vận chuyển đất đổ tại công trình xây dựng trường Tiểu học E theo chỉ đạo của K; Đồng thời K liên hệ với Phạm Thị N, trú tại: xã Ngọc K, huyện Ngọc L, tỉnh T qua số điện thoại 0985.217.302 để thuê xe ô tô đến khu đồi Cao vận chuyển đất đến Công trình trường tiểu học E với giá cước là 7.000đ/m<sup>3</sup>/km, N đồng ý. Sau đó N liên hệ thuê xe ô tô BKS: 21H-5317 của bà Phạm Thị T, sinh năm 1964, trú tại xã Hồ S - Tam Đảo do Trần Văn H, sinh năm 1976 ở thôn Xạ H - Minh Q - Tam Đ - V điều khiển; xe ô tô BKS: 88C-089.05 do Phạm Văn M, sinh năm 1973 ở thôn Núc H - Hồ S - Tam Đ - V điều khiển; xe ô tô BKS 88C-094.26 của Nguyễn Xuân T, sinh năm 1967 ở TDP Tân H - TT Gia K - Bình X - V để vận chuyển đất cho K, T đồng ý và giao cho Trần Văn V, sinh năm 1986 ở đội 7 - xã Phú L - S - Tuyên Quang điều khiển xe; Đồng thời N liên hệ với ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 ở Vạn Thành - Nông Công - Thanh Hóa để thuê các ô tô đang làm ở V vận chuyển đất cho K, cụ thể gồm: Xe ô tô BKS: 36C-115.46 do Phạm Văn H điều khiển; xe ô tô BKS: 36C-086.10 do Nguyễn Quốc P cùng ở thôn Vạn T - xã Thăng L - huyện N - Thanh Hóa điều khiển; xe ô tô BKS: 36C-184.18 do Nguyễn Khắc T ở thôn Thọ K - Thăng T - Nông C - Thanh Hóa điều khiển; xe ô tô BKS 36C-155.97 do Mai Xuân S ở thôn Mỹ Q - Thăng L - Nông C - Thanh Hóa điều khiển và xe ô tô BKS: 36C-161.64 do Nguyễn Văn N ở thôn Lâm H - xã Yên M - Nông C - Thanh H điều khiển đến khu đồi Cao để vận chuyển đất cho K. Tổng khối lượng đất các đối tượng đã khai thác, vận chuyển từ đồi Cao về đổ tại địa điểm Công trình trường tiểu học E là 250m<sup>3</sup> đất. Đến 20 giờ 50 phút ngày 07/5/2018, khi các đối tượng đang khai thác đất trái phép tại khu đồi Cao vận chuyển ra công trình trường tiểu học E thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V phát hiện, bắt giữ và tạm giữ các tang vật phương tiện có liên quan để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Nguồn gốc và diện tích đất bị khai thác trái phép thuộc thửa đất số 132, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.000m<sup>2</sup> và thửa đất số

133, tờ bản đồ số 20, diện tích  $9.169\text{m}^2$  đều của Đỗ L, sinh năm 1979, trú tại Tổ 22 - phường Mai D - quận C – Thành phố H; Thửa đất số 1.2, tờ bản đồ số 4, diện tích  $2.520\text{m}^2$  của bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1972 ở TT H - T; Thửa đất số 1.4, tờ bản đồ số 4, diện tích  $951\text{m}^2$  của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1945 ở Hội H - TP Vĩnh Y; Thửa đất số 1.3, tờ bản đồ số 4, diện tích  $1.500\text{m}^2$  của ông Lê Thanh L, sinh năm 1979 ở E - T. Từ trước đến nay khu vực đồi Cao, thôn Cẩm T - xã E không có tổ chức, cá nhân nào được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản (đất).

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tiến hành đo xác định mặt bằng, tình trạng hạ cốt, khối lượng đất đã bị khai thác tại đồi Cao, đo khối lượng đất khai thác trái phép đổ tại địa điểm xây dựng công trình trường Tiểu học E. Kết quả:

- Hộ Đỗ L: Diện tích đất bị khai thác là  $2.614,4\text{m}^2$ ; Khối lượng đất đã khai thác là  $5.219,3\text{m}^3$ .

- Hộ bà Đỗ Thị Thu H: Diện tích đất bị khai thác là  $665,0\text{m}^2$ ; Khối lượng đất đã khai thác là  $4.361,0\text{m}^3$ .

- Hộ bà Nguyễn Thị M: Diện tích đất bị khai thác là  $309,7\text{m}^2$ ; Khối lượng đất đã khai thác là  $2.083,7\text{m}^3$ .

- Hộ ông Lê Thanh L: Diện tích đất bị khai thác là  $394,3\text{m}^2$ ; Khối lượng đất đã khai thác là  $1.174,8\text{m}^3$ .

- Khối lượng đất đổ vào công trình xây dựng trường Tiểu học E là:  $4.590,3\text{m}^3$ .

Ngày 17/6/2018, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh V định giá giá trị đất tại khu đồi Cao thuộc thôn Cẩm T, xã E. Kết quả định giá xác định: Giá  $01\text{m}^3$  bị khai thác tại đồi Cao thuộc thôn Cẩm T, xã E sử dụng làm san lấp ở thời điểm ngày 07/5/2018 là  $17.600\text{đ}/\text{m}^3$ .

Ngày 09/9/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định chữ ký, chữ viết của Trần Văn Y ký nhận trong sổ theo dõi khối lượng đất của Nguyễn Hồng A với chữ viết, chữ ký của Trần Văn Y SN 1993 ở xã Hoàng Lô, T. Ngày 20/9/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có Kết luận giám định, xác định: Chữ viết trong sổ và chữ ký, chữ viết của Trần Văn Y là do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra vụ án, mặc dù Vũ Văn K không thừa nhận hành vi tổ chức cho các đối tượng tiến hành khai thác đất tại khu đồi Cao thuộc thôn Cẩm T - E để bán kiếm lời và đổ về công trình trường tiểu học E nhưng căn cứ vào sổ theo dõi vận chuyển đất của máy xúc Solar 200 do Nguyễn Hồng A ghi và Trần Văn Y ký xác nhận; Lời khai của đối tượng châm, ký sổ là Trần Văn Y, Nguyễn Hồng A; Lời khai của các đối tượng lái máy xúc, ô tô như: Trần Minh Y, Đỗ Văn S, Trần Văn T, Kim Văn J, Đặng Quang C, Nguyễn Thanh S, Phạm Thị N và một số lái xe ô tô; Kết luận giám định có đủ cơ sở để xác định: Mặc dù không được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản (đất)



tại khu Đồi Cao thôn Cẩm T - xã E cũng như không được ai chỉ đạo hay cho phép khai thác khoáng sản (đất) tại khu Đồi Cao nhưng trong các ngày 29/3, 14/4, 24/4 và 05/5/2018 Vũ Văn K đã tổ chức chỉ đạo khai thác đất trái phép vận chuyển ra ngoài là 2.326 m<sup>3</sup> (riêng ngày 05/5/2018 mặc dù ban đầu K chỉ là người giúp Kim Văn J gọi máy xúc và các xe ô tô để san gạt đất tại Khu vực Đồi Cao, nhưng trong quá trình san gạt lợi dụng việc J không có mặt tại Đồi Cao, K đã chỉ đạo các đối tượng vận chuyển đất đổ ra công trình trường Tiểu học E).

Đối với việc khai thác đất tại khu vực Đồi Cao ngày 07/5/2018, Vũ Văn K là người giúp Kim Văn J gọi các máy xúc và các xe ô tô để thực hiện việc san gạt đất, việc đổ đất ra Công trình trường tiểu học E là do Kim Văn J chỉ đạo. Vũ Văn K không biết Kim Văn J có được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (đất) tại khu vực Đồi Cao hay không nên không xem xét để xử lý đối với K về hành vi này.

#### **Đối với các đối tượng liên quan:**

- Đối với Đỗ Văn S: Mặc dù ngày 20/4/2018 Đỗ Văn S đã bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” theo điểm b khoản 1 Điều 44 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ với mức phạt tiền là 3.000.000đ. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định S không được nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Xác minh tại Công an huyện T thể hiện K là người nộp tiền phạt thay S, nên không có căn cứ để xác định S biết mình đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” mà vẫn thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (đất) trái phép trong các ngày 29/3, 14/4, 24/4, 05/5 và 07/5/2018 nên hành vi của Đỗ Văn S không cấu thành tội vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên.

- Đối với Nguyễn Văn X: Khi ký chốt sổ giúp Trần Văn Y ngày 06/5/2018, X không biết việc Vũ Văn K khai thác khoáng sản (đất) trái phép nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với Trần Văn Y, mặc dù biết Vũ Văn K khai thác đất không có giấy phép nhưng trong các ngày 29/3, 14/4, 24/4 và 05/5/2018 vẫn giúp K theo dõi, giám sát việc khai thác đất nhưng hành vi của Y chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, giá trị khoáng sản bị thiệt hại chưa đến 500.000.000đ và bản thân Y chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép cũng chưa có tiền án về tội vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên nên hành vi trên của Trần Văn Y không cấu thành tội phạm.

- Đối với Trần Minh Y, Trần Văn T mặc dù biết Vũ Văn K, Kim Văn J khai thác đất không có giấy phép nhưng vẫn sử dụng máy xúc của mình để giúp K, J múc đất vận chuyển ra bên ngoài, tuy nhiên hành vi của Y, T không gây ra hậu quả nghiêm trọng, giá trị khoáng sản bị thiệt hại chưa đến 500.000.000 đồng, bản thân Y, T chưa bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản

trái phép cũng chưa bị kết án về tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên nên hành vi của Trần Minh Y và Trần Văn T không cấu thành tội phạm.

- Đối với hành vi hạ cốt đất và vận chuyển đất ra bên ngoài không có giấy phép của Trần Hải N, Kim Văn J không cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên bởi hành vi trên chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, giá trị khoáng sản bị thiệt hại chưa đến 500.000.000đ và bản thân các đối tượng chưa bị kết án về tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên cũng như chưa bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

Đối với hành vi của Trần Văn Y, Trần Minh Y, Trần Văn T, Đỗ Văn S, Trần Hải N, Kim Văn J, Công an tỉnh V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 44 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ.

- Đối với Phạm Hồng S là người ghi sổ theo dõi khối lượng đất đã mức giúp Đỗ Văn S, bản thân S không biết Vũ Văn K khai thác đất không có giấy phép nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bà Phạm Thị N và các chủ xe, lái xe ô tô vận chuyển đất tại khu vực Đồi Cao, quá trình điều tra xác định họ không biết việc K và các đối tượng khai thác đất trái phép nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với 03 máy xúc gồm: 01 máy xúc DOOSAN 300 của Kim Văn J, 01 máy xúc SOLAR 200 của Trần Minh Y và Đỗ Văn S, 01 máy xúc KOMATHUNGU của Trần Văn T, các xe ô tô BKS: 36C-086.10, 36C-161.64, 36C-115.46 của ông Nguyễn Văn S, xe ô tô BKS: 88C-094.26 của ông Nguyễn Xuân T, xe ô tô BKS: 88C-053.03 của Trần Văn T, xe ô tô BKS: 88C-089.05 của Lê Thị D và xe ô tô BKS: 21H-5317 của Lưu Thị P, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V tạm giữ khi phát hiện các đối tượng đang có hành vi khai thác đất trái phép, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu trên.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn K không thừa nhận hành vi chỉ đạo việc khai thác đất trái phép khai thác như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 29/VKS-P3 ngày 26 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V đã truy tố Vũ Văn K về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 227; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/12/2019, bị cáo Vũ Văn K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, ý kiến tranh luận của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Văn K thừa nhận: Bị cáo không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên, khoáng sản và ngày 19/3/2019 đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”; nhưng trong các ngày 29/3/2018, 14/4/2018, 24/4/2018 và 05/5/2018 bị cáo K tiếp tục thuê các máy xúc, các xe ô tô của các đối tượng Trần Minh Y, Đỗ Văn S, Trần Văn T, Đặng Quang C, Nguyễn Thanh S, Phạm Thị N ... và chỉ đạo việc khai thác đất trái phép tại khu đồi Cao, thôn Cẩm T, xã E, huyện T, tỉnh V, với tổng khối lượng đất đã khai thác trái phép là 2.326 m<sup>3</sup>. Theo kết luận định giá thì giá trị 1m<sup>3</sup> đất tại khu vực đồi Cao là 17.600 đồng, như vậy 2.326m<sup>3</sup> đất có giá trị là 40.937.600 đồng. Lời khai nhận của bị cáo K tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của những người làm chứng, Kết luận giám định, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù trị giá khoáng sản (đất) Vũ Văn K chỉ đạo khai thác trái phép là 40.937.600 đồng (chưa đến 500.000.000 đồng) nhưng bản thân K bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” nhưng lại tiếp tục vi phạm. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết Vũ Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Văn K: Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo đó đã áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo rất ân hận xin được giảm hình phạt để sớm trở về gia đình. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Vũ Văn K được chấp nhận nên bị cáo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn

kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn K; sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V về phần hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 227; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm: Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh V;
- Cục THADS tỉnh V;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Thúy Bình**